

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH GIANG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10/9/2020

*“Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Quyên.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Lã Thị Nhung và bà Vũ Thị Lan.

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mừng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2020/TLST-HNGĐ ngày 09/3/2020 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07/8/2020, thông báo thay đổi lịch mở phiên tòa giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Lan A**, sinh năm 2000.

Nơi ĐKKHKT: Khu 4, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

**Bị đơn:** Anh **Trần Tuấn A**, sinh năm 1997.

Nơi ĐKKHKT: Khu 4, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1- Bà **Vũ Thị T.**, sinh năm 1959.

2- Ông **Trần Tuấn P**, sinh năm 1953.

Đều trú tại: Khu 4, thị trấn K, huyện B, tỉnh H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải nguyên đơn - chị Vũ Thị Lan A trình bày:***

Chị và anh Trần Tuấn A quen nhau qua mạng xã hội, hai bên có thời gian tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K, huyện B, tỉnh H năm 2018.

Hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục khi chị mang thai được khoảng 6 tháng. Sau khi cưới, vợ chồng ăn, ở, chung sống cùng bố mẹ đẻ anh Tuấn A tại thị trấn K.

Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hòa thuận, hạnh phúc một thời gian ngắn là phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị và anh Tuấn A đều còn trẻ, suy nghĩ, cư xử nông nổi, cả hai vợ chồng đều không có việc làm, không có thu nhập ổn định...bản thân chị lại đang trong thời kỳ mang thai, tâm lý, sức khỏe không tốt. Mặt khác ngay sau khi cưới, anh Tuấn A đã có biểu hiện chơi bời, không có trách nhiệm với vợ, con; nhiều lần đòi hỏi chị về kinh tế và sử dụng vào mục đích không rõ ràng...Mỗi khi vợ chồng xảy ra xung đột, anh A lại đánh, chửi chị thậm chí xúc phạm cả gia đình chị. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên sau khi sinh con một thời gian, chị mang con về nhà đẻ ở, khoảng 1 tháng sau anh A liên tục xuống đòi đón con về trong khi cháu mới được khoảng 6 tháng tuổi, cháu đang bú sữa mẹ nên chị và gia đình chị không nhất trí. Khi thấy thái độ của anh A quyết liệt nên chị buộc phải đồng ý cho anh A đón con, thời gian đầu mỗi ngày chị phải đi lại vài lần để cho con bú, sau đó vì thương con nên chị quay lại chung sống cùng chồng nhưng vợ chồng chỉ duy trì cuộc sống được khoảng 1 tuần thì lại xảy ra mâu thuẫn, chị thấy cuộc sống chung có quá nhiều áp lực, căng thẳng nên chị lại xin phép gia đình chồng mang con về nhà đẻ ở lần 2. Khoảng tháng 6/2019, anh Tuấn A cùng mẹ đẻ đến đón cháu B nhưng không đón được, anh Tuấn A đã chửi bới, xúc phạm bố mẹ đẻ chị, sau đó anh Tuấn A đánh bố đẻ chị thương tích, TAND huyện B kết án tù giam, hiện anh Tuấn A đang chấp hành án tại trại giam Hoàng Tiến - Bộ Công an. Cũng vì lý do này mà mâu thuẫn vợ chồng, mâu thuẫn giữa hai bên gia đình thông gia ngày càng căng thẳng, không thể hàn gắn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tuấn A.

Vợ chồng chị có một con chung là Trần Vũ Gia B, sinh ngày 16/11/2018, từ khi vợ chồng ly thân cháu ở với bố và ông, bà nội, khi anh Tuấn A đi tập trung cải tạo thì cháu B ở với ông, bà nội. Thời gian đầu vợ chồng sống ly thân, thì bản thân anh Tuấn A và gia đình có gây khó khăn cho chị trong việc thăm nom con, chính vì vậy chị rất bức xúc, tâm lý căng thẳng nên khi khởi kiện vụ án ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện B, chị nhất quyết giành quyền nuôi con chung. Thời gian gần đây ông, bà nội của cháu B đã tạo điều kiện thuận lợi cho chị trong việc thăm nom, chăm sóc con, thỉnh thoảng chị được đón con về nhà để chơi... Chị nhận thấy cháu B được ông, bà nội chăm sóc chu đáo, phát triển đầy đủ về thể chất và tư duy nên chị yên tâm để con cho ông, bà nội nuôi. Anh Tuấn A có nguyện vọng được nuôi con chung, trong thời gian anh tập trung cải tạo thì anh nhờ bố, mẹ đẻ của anh nuôi dưỡng cháu B. Bản thân ông P, bà T sẵn sàng trông nom cháu B thay anh Tuấn A, vì vậy, chị thay đổi quan điểm, chị nhất trí giao con chung cho anh Tuấn A nuôi

dưỡng, trong thời gian anh Tuấn A tập trung cải tạo thì chị cũng nhất trí giao cháu B cho ông, bà nội cháu nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ: Chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại bản tự khai, anh Tuấn A trình bày:***

Về điều kiện, thời gian kết hôn như chị Lan A đã trình bày là đúng. Anh xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng anh không có mâu thuẫn lớn.

Ngày 23/9/2019 anh bị kết án về tội Cố ý gây thương tích và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện anh đang chấp hành hình phạt tù theo bản án của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hải Dương.

Chị Lan A đề nghị ly hôn, anh không nhất trí vì anh xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm.

Vợ chồng anh có một con chung là Trần Vũ Gia B, sinh ngày 16/11/2018, trường hợp vợ chồng ly hôn, anh đề nghị được nuôi con chung, anh tự nguyện không yêu cầu chị Lan A đóng góp nuôi con chung. Trong thời gian anh tập trung cải tạo, anh nhờ bố mẹ đẻ là ông P, bà T nuôi con giúp.

Về tài sản, nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông P - bà T trình bày:***

Anh Tuấn A và chị Lan A tự quen nhau, anh, chị có thời gian tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục khi chị Lan A đang mang thai. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng ông, bà. Cả hai vợ chồng đều còn trẻ lại đều không có việc làm, không có thu nhập ổn định. Mọi chi phí sinh hoạt do ông, bà lo liệu. Quá trình chung sống, giữa hai anh, chị có xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ, xúc phạm nhau. Chị Lan A đã nhiều lần giận dữ chồng rồi đưa con về ở với bố mẹ đẻ một thời gian ngắn sau đó lại quay về.

Đến khoảng giữa tháng 6/2019, chị Lan A lại đưa con về nhà đẻ, anh Tuấn A và gia đình đến đón hai mẹ con về nhưng chị Lan A không chấp nhận, cũng không cho anh Tuấn A đón con nên đã xảy ra mâu thuẫn giữa anh Tuấn A và bố đẻ chị Lan A. Anh Tuấn A bị kết án về tội cố ý gây thương tích cho bố vợ. Hiện nay anh Tuấn A đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến - Bộ Công an.

Việc chị Lan A xin ly hôn; ông, bà không có ý kiến gì mà do anh, chị tự quyết định.

Vợ chồng Lan A - Tuấn A có một con chung là Trần Vũ Gia B, sinh ngày 16/11/2018, khi vợ chồng còn chung sống thì về cơ bản cháu B do ông, bà chăm sóc, cháu dùng sữa ngoài là chủ yếu. Từ khi vợ chồng ly thân, cháu B trực tiếp ở với bố và ông, bà nội. Trường hợp vợ chồng Lan A - Tuấn A ly hôn, đề nghị Tòa án giao cháu B cho anh Tuấn A nuôi dưỡng, trong thời gian anh Tuấn A tập trung cải tạo ông, bà sẵn sàng hỗ trợ anh Tuấn A nuôi dưỡng cháu B, đảm bảo phát triển

đầy đủ về thể chất và tinh thần, ông - bà cam kết không ngăn cản việc thăm nom con của chị Lan A.

Anh Tuấn A tự nguyện không yêu cầu chị Lan A cấp dưỡng nuôi con, ông, bà hoàn toàn nhất trí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hải Dương xác định việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thu thập chứng cứ, của HĐXX, thư ký cũng như của các đương sự tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS;

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX:

Áp dụng: khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Lan A.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Lan A ly hôn anh Trần Tuấn A.

- Về quan hệ con chung: Giao cho anh Trần Tuấn A trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Vũ Gia B, sinh ngày 16/11/2018 đến khi 18 tuổi, trưởng thành. Tạm giao cho ông P, bà T trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Vũ Gia B trong thời gian anh Tuấn A chấp án (hiện cháu B đang ở với ông P, bà T).

Chấp nhận sự tự nguyện của anh Tuấn A, ông P, bà T về việc không yêu cầu chị Lan A cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản: Chị Lan A, anh Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lan A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lan A, ông P, bà T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Anh Tuấn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt (do tập trung cải tạo) nên Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Lan A và anh Trần Tuấn A được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K, huyện B, tỉnh H năm 2018, là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Chị Lan A nhiều lần mang con về nhà để ở, vợ chồng đã sống

ly thân từ tháng 6/2019. Mâu thuẫn vợ chồng không được giải quyết kịp thời làm phát sinh mâu thuẫn giữa hai bên gia đình thông gia. Hiện anh A đang tập trung cải tạo, anh bày tỏ quan điểm không đồng ý ly hôn nhưng anh không có điều kiện, cơ hội để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng trong khi chị Lan A kiên quyết ly hôn, không chấp nhận đoàn tụ.

Xét mâu thuẫn giữa chị Lan A và anh Tuấn A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lan A, xử cho chị Lan A ly hôn anh Tuấn A phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Lan A, anh Tuấn A có một con chung là Trần Vũ Gia B, sinh ngày 16/11/2018, hiện cháu B đang ở với ông bà nội là ông P, bà T.

Các đương sự trong vụ án đều nhất trí giao cháu B cho anh Tuấn A nuôi dưỡng, trong thời gian anh Tuấn A tập trung cải tạo thì tạm giao cho ông, bà nội của cháu là ông P, bà T.

Qua xác minh tại địa phương, lời khai của chị Lan A, ông P và bà T thì thấy: Từ nhỏ cháu B được ông, bà nội chăm sóc chu đáo, đặc biệt từ khi anh Tuấn A đi tập trung cải tạo thì ông P, bà T đã giành hết sự quan tâm, chăm sóc cho cháu B, cháu được đi học lớp mẫu giáo gần nhà, đảm bảo phát triển tốt cả về thể chất và tinh thần. Bản thân chị Lan A cũng thừa nhận, sau khi Tòa án thụ lý vụ án ly hôn giữa chị và anh Tuấn A thì ông, bà nội của cháu B đã tạo điều kiện cho chị thăm nom con chung, thậm chí cho chị đón con về nhà mẹ đẻ, tuy nhiên do cháu B đã quen ở với ông, bà nội nên cháu chỉ chơi một lúc lại đòi về với ông, bà nội ngay.

Vì vậy, cần chấp nhận sự tự nguyện của chị Lan A giao cháu Trần Vũ Gia B cho anh Tuấn A nuôi dưỡng. Chị cũng nhất trí về việc ông P, bà T thay anh Tuấn A nuôi dưỡng cháu B trong thời gian anh Tuấn A tập trung cải tạo. Anh Tuấn A, ông P, bà T tự nguyện không yêu cầu chị Lan A cấp dưỡng nuôi cháu B, đây là sự tự nguyện của các bên nên chấp nhận, phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về quan hệ tài sản, nợ: Chị Lan A, anh Tuấn A không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Lan A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Lan A

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Lan A ly hôn anh Trần Tuấn A.

2 - Về quan hệ con chung: Công nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị Lan A: Giao cho anh Trần Tuấn A trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Trần Vũ Gia B, sinh ngày 16/11/2018 đến khi trưởng thành, 18 tuổi. Tạm giao cho ông Trần Văn P và bà Vũ Thị T trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Vũ Gia B trong thời gian anh Trần Tuấn A vắng mặt tại nơi cư trú (tập trung cải tạo).

Chấp nhận sự tự nguyện của anh Tuấn A, ông P, bà T về việc không yêu cầu chị Lan A cấp dưỡng nuôi con. Chị Lan A vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3- Về án phí: Chị Vũ Thị Lan A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hải Dương theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0005542 ngày 09/3/2020.

4- Về quyền kháng cáo: Chị Lan A, anh Tuấn A có quyền kháng cáo bản án; ông P, bà T có quyền kháng cáo bản án (phần có liên quan) trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- UBND thị trấn Kê Sặt, huyện Bình Giang,
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Quyên**